

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HSST
Ngày 09/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Việt Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Hoàng Nghiệp**;
2. Ông **Huỳnh Thanh Hùng**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Vũ** - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên
tòa: Ông **Hồ Nguyễn Thiết Bảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã K, Tòa án
nhân dân huyện A đưa ra xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số
50/2017/HSST ngày 15/11/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X, sinh năm 1992, tại huyện A, tỉnh An Giang, nơi cư trú
và chỗ ở: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch:
Việt Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Trình độ văn hóa: 03/12; Nghề nghiệp:
Không; Cha: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1968; Mẹ: Lê Thị T3, sinh năm:
1963; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Anh Ngọc Kim N, sinh năm
1992. Có 02 con chung: lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; cư trú: Ấp K, xã K, huyện A, tỉnh
An Giang. (vắng mặt)

Trương Minh T; sinh năm: 1983; cư trú: cư trú: Ấp T, xã K, huyện
A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Trần Đăng K (T), sinh năm: 1988; cư trú: Ấp A, xã K, huyện A,
tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Người làm chứng:

Võ Trường G, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Trần Thị Trúc L, sinh năm: 2000. (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang.

Võ Văn C, sinh năm: 1966; cư trú: Ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/7/2017, nhận được tin báo của quần chúng, Công an huyện A kết hợp cùng Công an xã Q tiến hành kiểm tra phòng số 01, quán karaoke T thuộc ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang, phát hiện Nguyễn Văn X có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H. Qua kiểm tra, thu giữ trên người Nguyễn Văn H 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy) và thùng bia Sài Gòn để trong phòng có 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy) nên lực lượng tiến hành bắt quả tang X cùng tang vật.

Cùng ngày, Công an huyện A tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của X, phát hiện và thu giữ: 02 ống thủy tinh chiều dài khoảng 16cm; 05 bọc nylon trong suốt có rãnh khóa, viền màu xanh và 02 bọc nylon trong suốt có rãnh khóa, viền màu đỏ nghi vấn là dụng cụ để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy tại nhà của X.

Căn cứ Kết luận giám định số 303/KLGT-PC54 ngày 25/7/2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định:

Tinh thể màu trắng chứa trong 02 bọc nylon trong suốt hàn kín được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an xã Q, huyện A, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn X, Nguyễn Chí T, Phan Ngọc S, Nguyễn Văn H gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,1972 gam loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 51/VKS-HS ngày 14/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố Nguyễn Văn X về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 02 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 21/7/2017, khi đang hát tại phòng số 01 quán karaoke T thì H hỏi mua ma túy của X với giá 300.000 đồng. X viện cớ không mang theo, rồi đi ra ngoài khoảng 30 phút thì quay lại giao ma túy cho H. X vừa giao ma túy cho H xong thì Công an đến bắt quả tang. Bọc nylon chứa ma túy bên trong thùng bia là do X bán cho H vào buổi chiều cùng ngày.

X bắt đầu mua bán ma túy từ tháng 6/2017, X bán ma túy cho 07 đối tượng nghiện, tổng cộng 11 lần, tổng giá trị khoảng 2.100.000 đồng thu lợi

khoảng 1.100.000 đồng. Nguồn ma túy X bán cho các con nghiện là mua của một người tên S (không rõ họ tên, địa chỉ) tại thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.000.000 đồng. Ngoài ra X còn mua ma túy của Nguyễn Văn B (SOK DARA) với giá 800.000 đồng để bản thân sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo X với mức án từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

Về thủ tục: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Những người liên quan và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 191, 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Tính đến ngày bị bắt, bị cáo bán ma túy 11 lần, tổng giá trị khoảng 2.100.000 đồng thu lợi khoảng 1.100.000 đồng. Ngoài ra X còn mua ma túy của Nguyễn Văn B (SOK DARA) với giá 800.000 đồng để bản thân sử dụng. Số tiền thu lợi từ việc bán ma túy, bị cáo dùng để tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người liên quan,

những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Nguyễn Văn X có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Bán 11 lần, cụ thể: Bán cho Nguyễn Văn H 05 lần, Trần Đăng K 01 lần, Trương Minh T 01 lần, T1 01 lần, D 01 lần, N 01 lần, Cường T 01 lần.

Căn cứ pháp luật, hành vi của bị cáo X đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố X về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về tính chất vụ án: Bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe để lao động nuôi bản thân và gia đình, tự tạo ra của cải phục vụ cho sinh hoạt cá nhân, nhận thức được sử dụng ma túy là con đường dẫn đến cái chết, bị cáo mua ma túy đem bán trái phép cho nhiều người và thực hiện nhiều lần, đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về ma túy, gây mất an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện biên giới. Bị cáo có hành vi mua bán chất ma túy nhiều lần nên thuộc trường hợp tình tiết định khung tăng nặng theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Nhà nước nghiêm cấm bất kỳ ai có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, mọi người, mọi gia đình hãy nói không với ma túy. Ma túy đã làm cho bao gia đình tan nát, người sử dụng ma túy không còn sức khỏe để lao động, không đủ nhận thức và khi lên cơn nghiện có thể làm bất cứ việc gì để thỏa mãn cơn nghiện. Nhà trường và các bậc cha, mẹ, phụ huynh biết giáo dục và định hướng để con em mình biết mà tránh xa con đường ma túy, những ai có ý định mua bán trái phép chất ma túy thì kiên quyết từ bỏ, ai còn liên quan đến ma túy thì cũng sẽ bị pháp luật xử lý.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A.

Đối với Nguyễn Văn H, Trương Minh T, Trần Đăng K: Là những đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra đã hợp tác tốt với Cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo những tình tiết có liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện A sẽ phối hợp với địa phương để lập hồ sơ theo dõi, quản lý theo quy định pháp luật.

Đối với T2, N, D, Cường T: Là những đối tượng mua ma túy của bị cáo, do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không làm việc được.

Đối với đàn ông tên S: Là người bán ma túy cho bị cáo, do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không làm việc được. Khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo X giao nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy 1.100.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng của vụ án được xử lý như sau:

01 (một) dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 02 (hai) ống thủy tinh, chiều dài khoảng 16 cm; 05 (năm) bọc nylon trong suốt có rãnh khóa, viền màu xanh và 02 (hai) bọc nylon trong suốt có rãnh khóa, viền màu đỏ. Đây là dụng cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) phong bì niêm phong, in dấu tròn đỏ của Phòng PC 54 - Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều T4, Hồ Văn N. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, có trọng lượng 0,1519 gam. Đây là tang vật vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) giấy CMND số 352295134, mang tên Nguyễn Văn X, cấp ngày 18/11/2016, nơi cấp Công an tỉnh An Giang. Đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 515, màu trắng, số imei 1: 359602051895142, số imei 2: 359602051895159, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo dùng làm công cụ phương tiện vào việc mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 (một) điện thoại di động Iphone SE, màu trắng, số imei: 013435001597676, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo dùng để liên lạc trong gia đình không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên để đảm bảo thi hành án đối với số tiền 1.100.000 đồng buộc bị cáo giao nộp để sung quỹ nhà nước, cần tiếp tục giao điện thoại Iphone SE cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện A để đảm bảo thi hành án.

Lẽ ra, bị cáo còn có thể bị phạt tiền nhưng xét bị cáo hiện đang có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo PH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn X 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam 21/7/2017.

Áp dụng Điều 41,42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, in dấu tròn đỏ của Phòng PC 54 - Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều

T4, Hồ Văn N. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, có trọng lượng 0,1519 gam.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 02 (hai) ống thủy tinh, chiều dài khoảng 16 cm; 05 (năm) bọc nylon trong suốt có rãnh khóa, viền màu xanh và 02 (hai) bọc nylon trong suốt có rãnh khóa, viền màu đỏ.

Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 515, màu trắng, số imei 1: 359602051895142, số imei 2: 359602051895159, đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo X: 01 (một) giấy CMND số 352295134, mang tên Nguyễn Văn X, cấp ngày 18/11/2016, nơi cấp Công an tỉnh An Giang.

Tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện A 01 (một) điện thoại di động Iphone SE, màu trắng, số imei: 013435001597676, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện A quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2017, giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

Buộc bị cáo X giao nộp số tiền thu lợi bất chính sung quỹ nhà nước là 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS huyện;
- Nhà tạm giữ;
- H/s N.Vụ CA
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Việt Quốc

